

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Hoàng Cẩm G, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Phước C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Hoàng Cẩm G trình bày: Chị với anh Lâm Phước C là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 31/7/2017. Từ cuối năm 2020 đến nay vợ chồng không hợp nhau về lối sống, cuộc sống có nhiều xung đột thường xuyên cự cãi làm cho hôn nhân không hạnh phúc, chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 10/2020. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị xin hôn với anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Thiên K, sinh ngày 02/8/2018, hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản - nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Phước C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hoàng Cẩm G. Cho chị Võ Hoàng Cẩm G được ly hôn với anh Lâm Phước C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Thiên K, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Võ Hoàng Cẩm G chăm sóc nuôi dưỡng; Buộc anh Lâm Phước C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Thiên K mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thiên Kim đủ 18 tuổi.

Về tài sản - nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Hoàng Cẩm G và anh Lâm Phước C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Hoàng Cẩm G có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn anh Lâm Phước C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Võ Hoàng Cẩm G và anh Lâm Phước C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 vào ngày 31/7/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị Giang và anh C đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị Giang trình bày thì từ cuối năm 2020 đến nay vợ chồng không hợp nhau về lối sống, cuộc sống có nhiều xung đột thường xuyên cự cãi làm cho hôn nhân không hạnh phúc, chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 10/2020. Riêng đối với anh Lâm Phước C, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị Giang ly

hôn anh vẫn bỏ mặc không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị Giang nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Giang với anh C thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Giang được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Võ Hoàng Cẩm G trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thiên K, sinh ngày 02/8/2018, hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét, từ khi chị Giang và anh C sống ly thân con chung do chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Lâm Thiên K cho chị Giang tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Võ Hoàng Cẩm G yêu cầu anh Lâm Phước C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, anh Lâm Phước C không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điều kiện cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu để cháu Lâm Thiên K được phát triển bình thường cần buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Hoàng Cẩm G trình bày không có còn anh Lâm Phước C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Võ Hoàng Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và anh Lâm Phước C phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về quan hệ hôn nhân, con chung là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hoàng Cẩm G. Cho chị Võ Hoàng Cẩm G được ly hôn với anh Lâm Phước C.

2. Về con: Giao con chung tên Lâm Thiên K, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Võ Hoàng Cẩm G nuôi dưỡng. Buộc anh Lâm Phước C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Thiên K mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Lâm Phước C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Võ Hoàng Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006871 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Anh Lâm Phước C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 03 tháng 12 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về: “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Hoàng Cẩm G, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Cò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Lâm Phước C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh

tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hoàng Cẩm G. Cho chị Võ Hoàng Cẩm G được Giang hôn với anh Lâm Phước C.

2. Về con: Giao con chung tên Lâm Thiên K, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Võ Hoàng Cẩm G nuôi dưỡng. Buộc anh Lâm Phước C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Thiên K mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Lâm Phước C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Võ Hoàng Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006973 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Anh Lâm Phước C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 03 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

‘

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, TG

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)